TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **576** /2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 549/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm X, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 27 kiệt 56 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 24-11-2013. Giao cháu Nguyễn Hoài L cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/003208 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; chị D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường A;
(ĐKKH số 100, ngày 20-8-2012)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường